

Số: 1052/QĐ-UBND

Lý Sơn, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn dự án hoàn thành công trình: Nâng cấp đường cơ động đảo Lý Sơn (đoạn từ cầu vượt vũng neo đậu tàu thuyền thôn Tây, xã An Vĩnh đến khách sạn Mùòng Thanh);
Hạng mục: Cải tạo kè chắn, vỉa hè, cây xanh; điện chiếu sáng; hệ thống camera; bồi thường, giải phóng mặt bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện: số 2573/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 về việc chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp đường cơ động đảo Lý Sơn (đoạn từ cầu vượt vũng neo đậu tàu thuyền thôn Tây, xã An Vĩnh đến khách sạn Mùòng Thanh); Hạng mục: Cải tạo kè chắn, vỉa hè, cây xanh; điện chiếu sáng; hệ thống camera; bồi thường, giải phóng mặt bằng; số 2121/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 về việc giao vốn đầu tư phát triển năm 2017 để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp đường cơ động đảo Lý Sơn (đoạn từ cầu vượt vũng neo đậu tàu thuyền thôn Tây, xã An Vĩnh đến khách sạn Mùòng Thanh); số 622/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 về việc tạm ứng kinh phí để đầu tư các hạng mục: Cải tạo kè chắn, vỉa hè, cây xanh; điện chiếu sáng; hệ thống camera

thuộc dự án Nâng cấp đường cơ động đảo Lý Sơn (đoạn từ cầu vượt vũng neo đậu tàu thuyền thôn Tây, xã An Vĩnh đến khách sạn Mùòng Thanh); số 2706/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư để nâng cấp, cải tạo xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện; số 829/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 về việc chuyển nguồn ngân sách vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 sang năm 2021; số 1436/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 về việc điều chỉnh nội bộ kế hoạch vốn năm 2021 từ nguồn vốn ngân sách huyện; số 1921/QĐ-UBND ngày 17/10/2017 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp đường cơ động đảo Lý Sơn (đoạn từ cầu vượt vũng neo đậu tàu thuyền thôn Tây, xã An Vĩnh đến khách sạn Mùòng Thanh); Hạng mục: Cải tạo kè chắn, vỉa hè, cây xanh; điện chiếu sáng; hệ thống camera; bồi thường, giải phóng mặt bằng; số 1991/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, giá các gói thầu thuộc dự án: Nâng cấp đường cơ động đảo Lý Sơn (đoạn từ cầu vượt vũng neo đậu tàu thuyền thôn Tây, xã An Vĩnh đến khách sạn Mùòng Thanh); Hạng mục: Cải tạo kè chắn, vỉa hè, cây xanh; điện chiếu sáng; hệ thống camera; bồi thường, giải phóng mặt bằng; số 131/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Nâng cấp đường cơ động đảo Lý Sơn (đoạn từ cầu vượt vũng neo đậu tàu thuyền thôn Tây, xã An Vĩnh đến khách sạn Mùòng Thanh); Hạng mục: Cải tạo kè chắn, vỉa hè, cây xanh; điện chiếu sáng; hệ thống camera; bồi thường, giải phóng mặt bằng; số 138/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu, giá các gói thầu thuộc dự án: Nâng cấp đường cơ động đảo Lý Sơn (đoạn từ cầu vượt vũng neo đậu tàu thuyền thôn Tây, xã An Vĩnh đến khách sạn Mùòng Thanh); Hạng mục: Cải tạo kè chắn, vỉa hè, cây xanh; điện chiếu sáng; hệ thống camera; bồi thường, giải phóng mặt bằng; số 143/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 về việc phê duyệt dự toán gói thầu số 09: Toàn bộ thi công xây dựng, thiết bị, chi phí hạng mục chung và chi phí dự phòng công trình: Nâng cấp đường cơ động đảo Lý Sơn (đoạn từ cầu vượt vũng neo đậu tàu thuyền thôn Tây, xã An Vĩnh đến khách sạn Mùòng Thanh); Hạng mục: Cải tạo kè chắn, vỉa hè, cây xanh; điện chiếu sáng; hệ thống camera; bồi thường, giải phóng mặt bằng; số 833/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh công trình: Nâng cấp đường cơ động đảo Lý Sơn (đoạn từ cầu vượt vũng neo đậu tàu thuyền thôn Tây, xã An Vĩnh đến khách sạn Mùòng Thanh);

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Lý Sơn tại Tờ trình số 26/TTr-BQL ngày 28/4/2025 về việc xin phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành thuộc dự án: Nâng cấp đường cơ động đảo Lý Sơn (đoạn từ cầu vượt vũng neo đậu tàu thuyền thôn Tây, xã An Vĩnh đến khách sạn Mùòng Thanh); Hạng mục: Cải tạo kè chắn, vỉa hè, cây xanh; điện chiếu

sáng; hệ thống camera; bồi thường, giải phóng mặt bằng và kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành tại Báo cáo số 79/BC-TCKH ngày 27/6/2025 của Phòng Tài chính – Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn dự án hoàn thành với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp đường cơ động đảo Lý Sơn (đoạn từ cầu vượt vũng neo đậu tàu thuyền thôn Tây, xã An Vĩnh đến khách sạn Mường Thanh);
Hạng mục: Cải tạo kè chắn, vỉa hè, cây xanh; điện chiếu sáng; hệ thống camera; bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Lý Sơn.

3. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Lý Sơn.

4. Địa điểm xây dựng: Huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

5. Thời gian khởi công tháng 6/2018 – hoàn thành tháng 12/2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng dự toán được phê duyệt điều chỉnh lần cuối	Chi phí đầu tư được quyết toán
Tổng số	29.000.000.000	24.616.826.000
- Chi phí xây dựng, thiết bị	19.600.169.000	19.217.775.000
- Chi phí đền bù	4.450.000.000	2.777.178.000
- Chi phí QLDA	600.627.000	588.873.000
- Chi phí tư vấn xây dựng	1.494.701.000	1.464.433.000
- Chi phí khác	611.801.000	568.567.000
- Chi phí dự phòng	2.053.786.000	0

(Chi tiết có phụ lục 01 kèm theo)

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Đã thanh toán	Thu hồi nộp ngân sách	Còn được thanh toán
Tổng cộng	29.000.000.000	24.616.826.000	22.288.971.000	3.708.000	2.331.563.000
Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu	4.450.000.000	2.244.794.000	2.244.794.000	0	0
Ngân sách huyện	24.550.000.000	22.372.032.000	20.044.177.000	3.708.000	2.331.563.000

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			24.616.826.000	
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			24.616.826.000	
- Tài sản ngắn hạn			0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không có.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng	24.616.826.000	
1	Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu	2.244.794.000	
2	Ngân sách huyện	22.372.032.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến thời điểm thẩm tra:

- Nợ phải thu: 3.708.000 đồng;
- Nợ phải trả: 2.331.563.000 đồng.

(chi tiết có phụ lục 02 kèm theo)

Thực hiện công nợ của công trình: Đề nghị chủ đầu tư thu hồi giá trị đã thanh toán là 3.708.000 đồng nộp vào ngân sách huyện và sử dụng ngân sách huyện để trả nợ 2.331.563.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản

ST T	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản ngắn hạn (đồng)
1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	22.692.820.000	
2	Đồn Công An Lý Sơn	1.924.006.000	
	Tổng cộng	24.616.826.000	

3. Trách nhiệm của đơn vị, cơ quan có liên quan: Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung phê duyệt quyết toán tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính – Kế hoạch, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Lý Sơn; Trưởng phòng Giao dịch số 23 thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Đồn trưởng Đồn Công an Lý Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VPH: CVP, PCVP, CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Hương

PHỤ LỤC SỐ 1: BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ

Công trình: Nâng cấp đường cơ động đảo Lý Sơn (đoạn từ cầu vượt vũng neo đậu tàu thuyền thôn Tây, xã An Vĩnh đến khách sạn Mường Thanh); Hạng mục: Cải tạo kè chắn, vỉa hè, cây xanh; điện chiếu sáng; hệ thống camera; bồi thường, giải phóng mặt bằng

(Kèm theo Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn)

Đơn vị tính: đồng

TT	Danh mục	Giá trị dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị chủ đầu tư trình xin phê duyệt	Giá trị thẩm tra	Chênh lệch giữa giá trị thẩm tra và dự toán	Chênh lệch giữa giá trị thẩm tra và giá trị chủ đầu tư trình
I	Chi phí xây dựng + thiết bị	19.600.169.000	19.217.775.000	19.217.775.000	-382.394.000	0
II	Chi phí đền bù	4.450.000.000	2.777.178.000	2.777.178.000	-1.672.822.000	0
1	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp		2.387.548.000	2.387.548.000	0	0
2	Chi phí trích lục, đo đạc bản đồ địa chính		314.044.000	314.044.000	0	0
3	Chi phí phục vụ bồi thường, thẩm định		75.586.000	75.586.000	0	0
III	Chi phí QLDA	600.627.000	600.627.000	588.873.000	-11.754.000	-11.754.000
VI	Chi phí tư vấn	1.494.700.681	1.464.433.000	1.464.433.000	-30.267.681	0
1	Chi phí khảo sát	34.332.681	34.332.000	34.332.000	-681	0
2	Chi phí lập dự án	139.785.637	139.785.000	139.785.000	-637	0
3	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công	574.330.745	574.330.000	574.330.000	-745	0
4	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	95.480.289	95.479.000	95.479.000	-1.289	0
5	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT	74.986.601	74.986.000	74.986.000	-601	0
6	Chi phí giám sát thi công xây lắp	575.784.728	545.521.000	545.521.000	-30.263.728	0



V	Chi phí khác	800.717.871	611.801.000	568.567.000	-232.150.871	-43.234.000
1	Chi phí thẩm định giá	27.000.000	0	0	-27.000.000	0
2	chi phí thẩm định dự án	4.843.000	4.843.000	4.843.000	0	0
3	Chi phí thẩm định HSMT và Kết quả LCNT	23.168.092	23.168.000	23.168.000	-92	0
4	Chi phí bảo hiểm công trình	46.354.400	46.354.000	46.354.000	-400	0
5	Chi phí đăng tải thông tin đấu thầu	5.000.000	0	0	-5.000.000	0
6	chi phí lập kế hoạch bảo vệ môi trường	15.000.000	15.000.000	15.000.000	0	0
7	Chi phí hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị kết quả lựa chọn nhà thầu	5.233.619	0	0	-5.233.619	0
8	Chi phí hạng mục chung	479.688.760	435.967.000	435.967.000	-43.721.760	0
9	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng	30.000.000	0	0	-30.000.000	0
10	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	164.430.000	86.469.000	43.235.000	-121.195.000	-43.234.000
VI	Dự phòng	2.053.786.000	0	0	-2.053.786.000	0
VII	Tổng cộng	29.000.000.000	24.671.814.000	24.616.826.000	-4.383.175.000	-54.988.000

PHỤ LỤC SỐ 2: BẢNG CÔNG NỢ

Công trình: Nâng cấp đường cơ động đảo Lý Sơn (đoạn từ cầu vượt vũng neo đậu tàu thuyền thôn Tây, xã An Vĩnh đến khách sạn Mường Thanh); Hạng mục: Cải tạo kè chắn, vỉa hè, cây xanh; điện chiếu sáng; hệ thống camera; bồi thường, giải phóng mặt bằng

(Kèm theo Quyết định số: 1052/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Đơn vị	Nội dung công việc	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu	Phải trả
1	Công ty TNHH MTV xây dựng và Thương mại Toàn Thịnh	Chi phí thi công xây lắp, thiết bị và chi phí hạng mục chung	19.653.742.000	17.679.986.000	0	1.973.756.000
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất	Chi phí Quản lý dự án	588.873.000	500.000.000	0	88.873.000
		Chi phí phục vụ đền bù	75.586.000	57.922.000	0	17.664.000
3	Các tổ chức và hộ dân	Chi phí đền bù trực tiếp	2.387.548.000	2.320.299.000	0	67.249.000
4	Công ty TNHH cung ứng dịch vụ trắc địa Bình Tiến	Chi phí trích lục bản đồ	293.845.000	293.845.000	0	0
5	Công ty TNHH Kỹ thuật trắc địa và Môi trường Quảng Ngãi	Chi phí trích lục bản đồ	20.199.000	20.199.000	0	0
6	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Quảng Châu	Chi phí lập dự án	139.785.000	125.807.000	0	13.978.000
		Chi phí khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công	608.662.000	547.795.000	0	60.867.000

7	Trung tâm quy hoạch và kiểm định chất lượng công trình xây dựng Quảng Ngãi	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	95.479.000	95.479.000	0	0
8	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng An Mỹ	Chi phí lập HSMT và ĐGHS dự thầu gói thầu thi công xây dựng	74.986.000	74.986.000	0	0
9	Công ty TNHH MTV TM và DV môi trường Thanh Hương	Chi phí lập kế hoạch bảo vệ môi trường	15.000.000	15.000.000	0	0
10	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Phú Thịnh	Chi phí giám sát thi công xây dựng công trình	545.521.000	484.423.000	0	61.098.000
11	Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn huyện Lý Sơn	Chi phí thẩm định dự án	4.843.000	0	0	4.843.000
12	Công ty Bảo Minh Quảng Ngãi	Chi phí bảo hiểm công trình	46.354.000	50.062.000	3.708.000	0
13	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT	23.168.000	23.168.000	0	0
		Chi phí thẩm tra quyết toán	43.235.000	0	0	43.235.000
		Tổng cộng	24.616.826.000	22.288.971.000	3.708.000	2.331.563.000